

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 5-2025

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Tuấn

Ông Nguyễn Trung Vẹn

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/TB-TLVA ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Ngọc Lan P, sinh năm: 2002; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Z1, sinh năm: 1998; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C Đội T, thôn B, thị trấn L, huyện M, tỉnh An Huy, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2025, bản tự khai, nguyên đơn bà Kim Ngọc Lan P trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết và tìm hiểu nhau nên bà Kim Ngọc L P và ông Z BING tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 15/01/2024. Sau khi kết hôn bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING sinh sống tại Trung Quốc từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 thì cả hai về Việt Nam sinh sống, từ tháng 04/2024 đến nay thì bà và ông Z BING không còn chung sống với nhau nữa ông bà chỉ liên lạc với nhau để trao đổi về việc ly hôn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Kim Ngọc L P yêu cầu

Toà án cho bà được ly hôn với ông Z BING.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống bà Kim Ngọc Lan P khai bà và ông Z BING không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông ZHAO BING vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày: Sau khi kết hôn ông và bà Kim Ngọc Lan P không có tiếng nói chung thường xuyên gây tranh cãi với nhau, bất đồng ngôn ngữ dẫn đến việc không thể sống chung nên nay bà Kim Ngọc L P yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông ZHAO BING thống nhất với lời trình bày của bà P là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án bà Kim Ngọc Lan P và ông ZHAO BING đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Kim Ngọc Lan P và ông ZHAO BING kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân hai người bất đồng ngôn ngữ nay tình cảm không còn, bà Kim Ngọc Lan P yêu cầu ly hôn và bị đơn ông ZHAO BING đồng ý.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, bị đơn đồng ý ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung bà Kim Ngọc L P cùng khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kim Ngọc Lan P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Kim Ngọc Lan P có địa chỉ cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông ZHAO BING, ông Z BING có nơi cư trú và làm việc tại Trung Quốc nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và có bản tự khai đều đồng ý việc ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/01/2024 nên theo quy định của pháp luật Việt Nam, hôn nhân của bà P và ông ZHAO BING là hợp pháp được công nhận.

Thời gian chung sống ngắn ngủi, sau khi kết hôn cả hai sinh sống tại Trung Quốc từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 thì cả hai cùng về Việt Nam nhưng không cùng sinh sống với nhau từ tháng 04/2024 đến nay, cả hai có liên lạc với nhau cũng trao đổi về việc ly hôn chứ không còn để trao đổi tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cuộc hôn nhân giữa bà Kim Ngọc Lan P và ông ZHAO BING không đạt được mục đích đó. Nay bà Kim Ngọc Lan P yêu cầu ly hôn và ông Z BING đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Kim Ngọc Lan P và ông ZHAO BING cùng khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, do đó, buộc bà Kim Ngọc Lan P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Ngọc Lan P và ông Z BING cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Kim Ngọc Lan P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000102 ngày 21/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, bà Kim Ngọc Lan P đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện Trà Cú;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung